TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Thăng Long
2. Bà Đỗ Thị Vân

-*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*
Bà Hoàng Thị Hoa, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2022 /TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngọ Thị H, sinh năm 1989. Có mặt
Địa chỉ: Thôn X, xã Tiến L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc N, sinh năm 1992. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn L, xã Hoằng S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2022, bản tự khai ngày 02/12/2022 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Ngọ Thị H thể hiện:

Tôi (H) và anh Đoàn Ngọc N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011 được UBND xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường, đến ngày 9/8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N ghen tuông, không tin tưởng tôi, vợ chồng cãi nhau thường xuyên, nên tôi đã về nhà ngoại ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Đoàn Ngọc N.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung Đoàn Việt Tiến, sinh ngày 21/7/2012; Đoàn Hải Yến, sinh ngày 12/01/2018. Hiện nay các cháu sức khỏe bình thường, nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Đoàn Hải Yến và đồng ý giao cháu Đoàn Việt Tiến cho anh N nuôi dưỡng .Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/12/2022 anh Đoàn Ngọc N thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (N) và chị Ngọ Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với nhau được 10 năm thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân do chị H đi nước ngoài về vợ chồng cãi nhau, chị H bỏ về nhà ngoại ở cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của tôi tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung Đoàn Việt Tiến, sinh ngày 21/7/2012; Đoàn Hải Yến, sinh ngày 12/01/2018. Hiện nay các cháu sức khỏe bình thường, các cháu đang ở với tôi . Nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng .

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Đoàn Việt Tiến: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng đầy đủ việc chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định tại các điều 48 BLTTDS; Về thẩm quyền thụ lý theo khoản 3 điều 28 BLTDS; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 68 BLTTDS.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân xảy ra tranh chấp; việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại điều 93,94,95,96,97,98 BLTTDS. Về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

HĐXX, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Ngọ Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

Trên cơ sở căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh N không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điều 51,56 Luật HNGĐ xử cho chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Đoàn Việt Tiến, sinh ngày 21/7/2012; Đoàn Hải Yến, sinh ngày 12/01/2018. Đối với cháu Tiến và cháu Yến. Nguyện vọng của anh N được nuôi hai cháu và không yêu cầu phải trợ cấp nuôi con. Nguyện vọng của chị H được nuôi cháu Yến và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy nguyện vọng của anh N và chị H xin được nuôi con là chính đáng; để đảm bảo quyền và trách nhiệm của bố mẹ nuôi dạy chăm sóc đối với con và đảm bảo cho việc phát triển và sinh hoạt của các cháu. Giao cháu Đoàn Việt Tiến cho anh N nuôi dưỡng, giao cháu Đoàn Hải Yến cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngọ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Đoàn Ngọc N và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị H là nguyên đơn, anh N là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đoàn Ngọc N có địa chỉ tạm trú tại xã Hoằng S, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Ngọ Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Ngọ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Đoàn Ngọc N và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoằng Sơn xác nhận: Chị Ngọ Thị H và anh Đoàn Ngọc N tự nguyện kết hôn được UBND xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được.Vợ chồng anh chị có 02 con chung cháu Đoàn Việt Tiến, sinh ngày 21/7/2012; Đoàn Hải Yến, sinh ngày 12/01/2018.

Tại phiên tòa ngày 12/01/2023, bị đơn anh Đoàn Ngọc N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh N vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngọ Thị H và anh Đoàn Ngọc N kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị H có nguyện vọng xin được ly hôn anh N. Anh N có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Như vậy, anh N vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Ngọ Thị H là cho chị được ly hôn với anh Đoàn Ngọc N.

[2.2]Về con chung: Chị Ngọ Thị H và anh Đoàn Ngọc N có 02 con chung cháu Đoàn Việt Tiến, sinh ngày 21/7/2012; Đoàn Hải Yến, sinh ngày 12/01/2018.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Ngọ Thị H: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị H là phù hợp vì cháu Yến đang còn nhỏ, là con gái sẽ đến độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, nên cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Đoàn Hải Yến cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của anh Đoàn Ngọc N: Anh Nam có nguyện vọng nuôi cả hai cháu Đoàn Việt Tiến, Đoàn Hải Yến. HĐXX xét thấy, hiện nay anh là công nhân mức thu nhập bình thường, trong khi các cháu đang còn nhỏ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của anh N đối việc nuôi cháu Yến mà giao cho anh được nuôi cháu Tiến là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị Ngọ Thị H và anh Đoàn Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản: Chị Ngọ Thị H và anh Đoàn Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn là chị Ngọ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Ngọ Thị H được ly hôn anh Đoàn Ngọc N.

Về con: Công nhận cháu Đoàn Việt Tiến, sinh ngày 21/7/2012; Đoàn Hải Yến, sinh ngày 12/01/2018 là con chung của anh Đoàn Ngọc N và chị Ngọ Thị H.

Giao cháu Đoàn Việt Tiến cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng .Giao cháu Đoàn Hải Yến cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật.

Anh N, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H, anh N và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh N, chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N, chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh, chị.

Về cấp dưỡng: Chị Ngọ Thị H và anh Đoàn Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Ngọ Thị H và anh Đoàn Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngọ Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0011305 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị H đã thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6,7 ,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Ngọ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Đoàn Ngọc N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
-UBND xã Hoằng S;
- UBND xã T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương